*Tuần 8: Tiết 29*

**THÔNG TIN VỀ NGÀY TRÁI ĐẤT NĂM 2000**

1. **Đọc – Hiểu chú thích:**
2. Văn bản nhật dụng: (Hiểu biết về văn bản này).
3. Xuất xứ: Văn bản được soạn thảo dựa trên bức thông điệp của 13 cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ phát đi ngày 22/4/2000. Lần đầu tiên VN tham gia ngày trái đất.
4. **Đọc – Hiểu văn bản:**
5. Đại ý: Văn bản là thông điệp chung cảnh báo tình hình sử dụng bao bì ni lông và tác hại của nó dối với trái đất và con người.
6. Bố cục:
7. Phần 1: Từ đầu đến “1 ngày không sử dụng bao bì ni lông”.
8. Phần 2: như chúng ta -> môi trường.

b1 Tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông.

b2 1 số giải pháp cho vấn đề sử dụng.

1. Phần 3: còn lại: Lời kêu gọi cùng nhau hành động 1 ngày không sử dụng bao bì ni lông.
2. Tác hại ủa việc sử dụng bao bì ni lông
3. Rác thải ni lông: (Giao nhiệm vụ HS)
* Hãy chỉ ra tác hại của rác thải ni lông (HS tự khám phá)

+ Đát xói mòn.

+ Làm tắc nghẻn cống rảnh -> Ngập lụt.

+ Làm ô nhiễm -> dịch bệnh.

+ Làm chết các sinh vật sông, biển, ao, hồ.

1. Bao bì ni lông màu đựng thực phẩm gây hại cho sức khỏe (HS tự khám phá)

+ Gây hại cho não, ung thư phổi …

1. Rác thải ni lông đốt (HS tự khám phá).

 + Ngộ độc, khó thở, nôn ra máy, giảm khả năng miễn dịch, gây rối loạn chức năng, ung thư, dị tật bẩm sinh cho trẻ sơ sinh.

1. Tác hại khác:

(HS tự phát biểu) (mất mĩ quan đô thị, …)

1. Một số giải pháp cho việc sử dụng bao bì ni lông.

(HS tự khám phá)

+ Thay đổi thói quen sử dụng.

+ Sử dụng thay thế.

+ Nói hiểu biết của mình về tác hại của ni lông

1. Khám phá các nghệ thuật viết văn bản nhật dụng về chủ đề môi trường
* Chủ đề thiết thực, có tính khả thi.
* Ai đọc cũng hiểu.
* PTBĐ chính nghị luận. Luận điểm, luận cứ rõ ràng, thuyết phục.
1. **Giao nhiệm vụ học tập mở rộng**
* Viết 1 bài văn ngắn nói lên hiểu biết của em về tác hại của việc sử dụng bao bì ni lông và cách khắc phục nó.
* Tìm và đọc thêm các văn bản khác có cùng chủ đề về môi trường.

 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

*Tuần 8: tiết 30*

**NÓI GIẢM NÓI TRÁNH**

1. Giảm nói tránh và tác dụng của nó:

Vd:

1. Bà nội tôi qua đời khi tôi mới có 1 tuổi.
* Tại sao không nói là chết mà dùng từ qua đời?
* Tránh cảm giác đau buồn.
1. Bạn ấy mới phẩu thuật tim.
* Tại sao không nói là mổ tim mà diễn đạt phẩu thuật?
* Tránh cảm giác ghê sợ.
1. Ba me bạn ấy mới chia tay nên bạn ấy buồn.
* Nói chia tay thay cho li dị là có tác dụng gì?
* Tránh cảm giác nặng nề.
1. Cô giáo nghỉ hộ sản.
* Nói hộ sản có gì khác với đẻ?
* Tránh cảm giác thô tục.
1. Bạn vẽ chưa được đẹp.
* Tại sao không nói là xấu quắc?
* Tránh thiếu lịch sự.

Từ 5 vd trên em rút ra được lập luận gì về nói giảm nói tránh và tác dụng của nó? -> Ghi nhớ Sgk

1. Giao nhiệm vụ học tập mở rộng
* Tìm thêm ví dụ thực tế đời sống mà em biết, nghe, thấy có sử dụng cách nói giảm nói tránh.
* Làm bài tập số 3, 4. (Sgk/109)

Tuần 8
Tiết 31 : **ÔN TẬP CHUẨN BỊ KIẾM TRA GIỮA KÌ I**

 ***1. Nhận biết :***- Tên văn bản , tên tác giả
- Trương từ vựng , tư tượng hình , từ tượng thanh , trợ từ , thán từ , tình thái từ , nói quá , nói giảm , nói tránh
- Đoạn văn , các cách trình bày nội dung đoạn văn ( diễn dịch quy nạp )

***2. Đọc – hiểu***- Chủ đề , nội dung ( đặt tên , tựa , nhan đề cho đoạn văn )
- Đặt cây với trợ từ , thán từ , tình thái từ , …
- Tìm trường từ vựng ( tập hợp những từ có 1 nét chung về nghĩa )

***3. Vận dụng thấp***- Nêu ý nghĩa bài học
- Vận dụng thức tế đời sống viết 1 đoạn văn
- Ý nghĩa văn bản
- Cách dùng tính thái từ , trợ từ , thán từ , nói giảm , nói tránh

***4. Vận dụng cao***- Viết bài văn tự sự kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm
**VD1 :**- Đề bài : kể lại một việc làm tốt , giúp đỡ bà cụ qua đường vào lúc đông người , nhiều xe cộ qua lại .
**VD2 :**- Tưởng tượng em chứng kiến cảnh Lão Hạc ăn bả chó tự vãn chết dữ dội hãy kể lại cảnh tượng đau lòng đó

Tiết 32 : **ÔN DỊCH , THUỐC LÁ**

 ***I. Đọc – hiểu chú thích***- Văn bản : nhật dụng
- Xuất xứ : theo Nguyễn Khắc Viện , từ trong thuốc lá đến ma túy , bệnh nghiện , NXB giáo dục , Hà Nội , 1992 )

***II.. Đọc – hiểu văn bản*****a. Đại ý :** văn bản cung cấp tri thức về tác hại của thuốc lá đối với người hút , người hít khói thuốc và về mặt xã hội
**b. Ý nghĩa nhan đề :** dấu phẩy ngăn cách ôn dịch ; thuốc lá nhấn mạnh sắc thái biểu cảm vừa căm tức vừa ghê tởm ( tiếng chửi rủa “ thuốc lá , mày là ôn dịch ” )
*Bố cục :*- Phần 1 : từ đầu đến nặng hơn
- AIDS : nêu vấn đề ( tầm quan trọng và tính chất nghiêm trọng của vấn đề )
- Phần 2 : từ ngày trước đến sức khỏe cộng đồng
- Tác hại của thuốc lá đối với người hút
- Có người bảo -> nêu gương xấu
- Phần 3 : còn lại : lời kêu gọi

 *Khám phá :***a. Tác hại của thuốc lá đối với người hút**- Trước khi nêu tác hại của khói thuốc lá , tác giả nêu câu nói của Trần Hưng Đạo . Có ngụ ú gì ? Em nghĩ thế nào về ý nghĩ của câu nói đó
(Đâu là sức khỏe con người , khói thuốc được so sánh với tầm . Có điều tầm ăn hết lá dâu còn nhìn thấy khói thuốc gặm nhấm sức khỏe không nhìn thấy được => Cách so sánh thuyết phục , cho vấn đề )
- HS đọc và chỉ ra tác hại của khói thuốc đối với người hút .
**b. Tác hại của khói thuốc đối với người hút khói thuốc :**- HS tự chỉ ra các tác hại
- HS cảm nhận thái độ của tác giả qua câu giả định
 Có người nói : Tôi hút , tôi bệnh mặc tôi
Xin đáp lại : Hút thuốc là quyền của anh … chứng minh rẻ.
( Thái độ bất bình -> tạo sức hút mạnh mẽ đối với người đọc )
**c. Tác hại của việc hút thuốc lá về mặt xã hội , về đạo đức .**- Từ điếu thuốc đến trộm cắp -> ma túy -> tội phạm
- Ảnh hưởng ngày công lao động
**d. Biện pháp khắc phục**- Phạt nặng
- Kêu gọi chống lại nạn thuốc lá

**3. Giao nhiệm vụ học tập mở rộng**
- Ứng dụng thực tế , em làm gì để tham gia chiến dịch chống lại nạn thuốc lá ?
- Tìm các văn bản có cùng chủ đề bảo vệ sức khỏe con người đọc thêm .